

Phụ lục III
TỔNG HỢP MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND
ngày / / 2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

1. Lĩnh vực Cải cách thể chế

Trên cơ sở tổng hợp thông tin từ các sở, ngành, địa phương, tỉnh đã báo cáo Bộ Tư pháp về các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình áp dụng quy định pháp luật của Trung ương; đồng thời, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật tại Báo cáo số 81/BC-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh và Báo cáo số 27/BC-STP ngày 22/7/2025 của Sở Tư pháp với 114 nội dung có khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật. Đến ngày 09/10/2025, có **97** nội dung có khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật chưa được Bộ ngành hướng dẫn, tháo gỡ, cụ thể như sau:

- Đối với **57** nội dung khó khăn, vướng mắc đã báo cáo Bộ Tư pháp tại Báo cáo số 27/BC-STP ngày 22/7/2025: Đến nay, Sở Tư pháp đã tiếp nhận văn bản trả lời, hướng dẫn đối với 17 nội dung do các bộ, ngành chuyển đến và Sở Tư pháp đã kịp thời có văn bản chuyển đến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan để nghiên cứu thực hiện; còn **40** nội dung chưa có văn bản hướng dẫn.

- Đối với **57** nội dung khó khăn, vướng mắc đã báo cáo Bộ Tư pháp tại Báo cáo số 81/BC-UBND ngày 01/10/2025: Đến nay, Sở Tư pháp chưa nhận được văn bản hướng dẫn của bộ, ngành.

2. Lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính

- Công tác tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC còn gặp một số vướng mắc, bất cập liên quan đến việc kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống phần mềm chuyên ngành do Bộ, ngành Trung ương quản lý với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (Hệ thống VNPT iGate). Về nội dung này, UBND tỉnh Gia Lai cũng đã có Công văn báo cáo cụ thể các vướng mắc, bất cập và kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương hỗ trợ, xem xét xử lý tháo gỡ¹.

- Về thực hiện 02 nhóm thủ tục liên thông: Hiện nay, Hệ thống phần mềm giải quyết 02 nhóm TTHC liên thông Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng phí thường xuyên bị lỗi, các địa phương gặp khó khăn trong quá trình giải quyết hồ sơ cho công dân. Hồ sơ liên thông “khai sinh, khai tử” hiện nay vẫn còn tình trạng bị treo, chưa xử lý xong trên Cổng dịch vụ công tỉnh, đồng bộ hồ sơ giữa các cơ quan, tiếp nhận giải quyết còn chậm; nguyên nhân do Hệ thống phần mềm để giải quyết hồ sơ thường xuyên bị lỗi và do sự phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình giải quyết hồ sơ có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, bên cạnh đó một số hồ sơ trong quá trình nộp có yêu cầu xác nhận qua VNeID nhưng người dân

¹ Công văn số 1233/UBND-PVHCC ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh về việc đề nghị các cơ quan: Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ) xem xét, xử lý tháo gỡ vướng mắc, bất cập của các hệ thống phần mềm chuyên ngành do Bộ, ngành Trung ương quản lý liên quan đến tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

chưa được hướng dẫn cụ thể dẫn đến không nắm được các quy trình thực hiện, bỏ qua việc xác thực hoặc thực hiện xác thực trễ, ảnh hưởng đến quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

3. Lĩnh vực Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và Cải cách chế độ công vụ

3.1. Yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phải gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tuy nhiên, việc sắp xếp bộ máy còn bộc lộ một số hạn chế như: Tổ chức bộ máy của một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự tinh gọn; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức chưa rõ ràng; phân cấp, phân quyền cho địa phương chưa thực sự chưa đồng bộ; tinh giản biên chế chưa thật sự gắn với rà soát, sàng lọc đội ngũ nhằm cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

3.2. Đội ngũ nhân sự cấp xã chưa đáp ứng theo yêu cầu mới, có tình trạng nơi thừa, nơi thiếu. Việc sắp xếp bố trí công chức từ các huyện xuống các xã và giữa các xã chưa đồng đều, nhất là các vị trí chủ chốt ở các xã vùng sâu, vùng xa, dẫn đến một số xã còn lúng túng trong việc tiếp nhận, xử lý công việc. Chất lượng và kỹ năng của đội ngũ công chức, nhất là ở các lĩnh vực đất đai, tài chính, công nghệ thông tin, quy hoạch, xây dựng còn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ; 01 công chức cấp xã phải đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ thuộc các mảng công việc của ngành, lĩnh vực khác nhau nên khó đáp ứng ngay yêu cầu công việc

3.3. Một số vướng mắc trong thực hiện Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ:

- Về tuyển dụng công chức: Khoản 2 Điều 7 quy định thẩm quyền tuyển dụng: Cơ quan sử dụng công chức được giao biên chế, kinh phí hoạt động, có con dấu và tài khoản riêng, được phân cấp thẩm quyền hoặc ủy quyền tuyển dụng công chức. Trong khi đó, tại Điều 9 quy định về thi tuyển công chức có 04 loại công chức: cán sự và tương đương; chuyên viên và tương; chuyên viên chính và tương đương; chuyên viên cao cấp và tương đương. Như vậy, trường hợp phân cấp thì phân cấp 01 trong 04 loại công chức hay phải phân cấp cả 04 loại công chức nêu trên.

- Về thẩm quyền thôi việc: Khoản 1 Điều 57 quy định về thẩm quyền giải quyết thôi việc: Người đứng đầu cơ quan quản lý công chức hoặc cơ quan sử dụng công chức được phân cấp thẩm quyền tuyển dụng theo quy định tại Điều 7 Nghị định này quyết định cho thôi việc hoặc ủy quyền quyết định cho thôi việc đối với công chức. Theo quy định nêu trên, nếu cơ quan quản lý công chức không phân cấp thẩm quyền tuyển dụng thì cơ quan quản lý công chức phải giải quyết chế độ thôi việc cho công chức thuộc phạm vi quản lý. Do đó, quy định nêu trên rất bất cập, không phù hợp với quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Đảng.

- Về thẩm quyền nghỉ hưu, thôi việc: Khoản 1 Điều 61 quy định thẩm quyền giải quyết nghỉ hưu: Người có thẩm quyền cho thôi việc quy định tại Điều 57 của Nghị định này có thẩm quyền cho nghỉ hưu. Theo quy định nêu trên, nếu cơ quan quản lý công chức không phân cấp thẩm quyền tuyển dụng thì cơ quan quản lý công chức phải thực hiện giải quyết chế độ nghỉ hưu đối với công chức thuộc phạm vi quản

lý. Do đó, quy định nêu trên rất bất cập, không phù hợp với quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Đảng.

- Về xếp ngạch đối với công chức cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính: Khoản 2 Điều 72 quy định Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí vào vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng đối với công chức cấp xã được tuyển dụng trước ngày Luật Cán bộ, công chức năm 2025 có hiệu lực thi hành nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ đào tạo của vị trí việc làm.

Như vậy, trường hợp công chức cấp xã đã có trình độ đại học nhưng đang hưởng lương của ngạch cán sự, nếu theo quy định về vị trí việc làm công chức cấp xã hiện này thì được xếp vào ngạch chuyên viên. Như vậy, sẽ phát sinh trường hợp vừa xếp lương vừa nâng ngạch là không phù hợp. Trong khi đó, Công văn số 7644/BNV-CCVC ngày 09/9/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về xếp lương đối với Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý Ban chỉ huy quân sự cấp xã (mới): Trường hợp đang xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ của công chức, viên chức quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP thì tiếp tục được hưởng lương theo ngạch, bậc đã xếp.

- Về điều động đối với cán bộ, công chức cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính: Khoản 1 Điều 45 Luật Cán bộ, công chức, quy định: Cán bộ, công chức cấp xã được bầu hoặc tuyển dụng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo thì được chuyển thành cán bộ, công chức theo quy định của Luật này và được bố trí công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc hệ thống chính trị tại cấp xã hình thành sau sắp xếp, thuộc biên chế của địa phương nơi công tác và thực hiện tinh giản biên chế trong thời hạn 05 năm theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Theo quy định nêu trên thì cán bộ, công chức cấp xã được bầu hoặc tuyển dụng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì được bố trí công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc hệ thống chính trị tại cấp xã hình thành sau sắp xếp, thuộc biên chế của địa phương nơi công tác. Như vậy, trường hợp cán bộ, công chức cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính nêu trên có được điều động về công tác tại cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh thì hiện nay chưa có hướng dẫn chuyển tiếp.

3.4. Về chế độ, chính sách: Hiện nay, thực hiện các quy định của Trung ương và hướng dẫn của Ban Chỉ đạo thì giữ nguyên chế độ, chính sách tiền lương đối với CBCCVC sau sắp xếp, sáp nhập; tuy nhiên, có một số trường hợp chưa được hướng dẫn cụ thể gây ảnh hưởng đến chế độ của CBCCVC như sau:

- Trường hợp viên chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện cũ được tiếp nhận vào làm công chức cấp xã mới tại thời điểm sắp xếp, sáp nhập (không phải thực hiện thủ tục tiếp nhận vào làm công chức) và tại thời điểm sau sắp xếp, sáp nhập (phải thực hiện thủ tục tiếp nhận vào làm công chức) thì có được hưởng chế độ phụ cấp công vụ 25% không?

- Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức từ sau khi sắp xếp, sáp nhập được bố trí công tác tại địa bàn có phụ cấp khu vực cao hơn phụ cấp khu vực trước đây thì có được hưởng phụ cấp khu vực của địa bàn công tác được bố trí sau sắp xếp, sáp nhập (cao hơn) không?

3.5. Liên quan đến tiêu chuẩn trình độ đào tạo của công chức để bổ trí, tuyển dụng Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý Ban chỉ huy quân sự cấp xã

- Trước khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Bộ Quốc phòng có ban hành các văn bản hướng dẫn cho phép vận dụng lựa chọn, vận dụng bổ nhiệm một số Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, trợ lý ban chỉ huy quân sự cấp xã có trình độ đại học chuyên ngành khác nhưng được đào tạo trung cấp, cao đẳng quân sự, trong nhiệm kỳ 2025-2030, các đồng chí này phải khẩn trương hoàn thiện tiêu chuẩn trình độ cao đẳng, đại học quân sự cơ sở, cao cấp lý luận chính trị và quy hoạch chức danh theo quy định”.

- Khoản 3 mục II Công văn số 11/CV-BCĐ quy định tiêu chuẩn đối với công chức chuyên môn, nghiệp vụ ở cấp xã (không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý): “Cán bộ, công chức cấp xã được bầu hoặc tuyển dụng và xếp lương theo trình độ đào tạo như công chức hành chính quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 mục II Công văn số 11/CV-BCĐ thì được bổ trí vào vị trí việc làm của công chức ở cấp xã mới và xếp ngạch công chức hành chính ở bậc và hệ số lương hiện hưởng, không phải thực hiện thủ tục tiếp nhận vào làm công chức. Trường hợp cán bộ, công chức cấp xã đang được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo trình độ đại học để đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm đảm nhận, thì được cơ quan quản lý công chức xem xét, bổ trí vào vị trí việc làm ở cấp xã mới cho phù hợp; đồng thời tiếp tục tham gia đào tạo cho đến khi tốt nghiệp theo đúng quy định. Đối với công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn chưa đạt trình độ chuyên môn đại học cần xem xét năng lực, tín nhiệm, kinh nghiệm thực tiễn bổ trí việc làm phù hợp; đồng thời phải được chuẩn hóa trình độ đại học sau 5 năm kể từ khi thành lập đơn vị hành chính cấp xã mới.” Theo đó, căn cứ các hướng dẫn nêu trên của Bộ Quốc phòng và Công văn số 11/CV-BCĐ của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp của Chính phủ, khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, ngày 01/7/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã rà soát, quyết định bổ nhiệm một số Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, trợ lý Ban Chỉ huy quân sự cấp xã (mới) có trình độ trung cấp tại nhà trường quân đội.

Tuy nhiên, khoản 13 Điều 10 Luật số 98/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Điều 26 Luật Dân quân tự vệ năm 2019 quy định: “Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý Ban chỉ huy quân sự cấp xã phải được đào tạo Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở trình độ cao đẳng hoặc đại học tại nhà trường quân đội”. Công văn số 7644/BNV-CCVC của Bộ Nội vụ hướng dẫn kể từ ngày 01/7/2025, khi thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và thực hiện quy định mới của Luật Cán bộ, công chức năm 2025, Luật Dân quân tự vệ năm 2019 (sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 98/2025/QH15), việc bổ trí vị trí Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý Ban chỉ huy quân sự cấp xã (mới) phải đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 26 Luật Dân quân tự vệ năm 2019 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 10 Luật số 98/2025/QH15). Do đó, chưa có sự thống nhất trong hướng dẫn về tiêu chuẩn trình độ đào tạo của công chức để bổ trí, tuyển dụng Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý Ban chỉ huy quân sự cấp xã. Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai kính đề nghị Bộ Nội vụ có hướng dẫn về tiêu chuẩn trình độ đào tạo của Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý Ban chỉ huy quân sự cấp xã khi thực hiện tổ chức

chính quyền địa phương 02 cấp đề địa phương có căn cứ triển khai thực hiện đúng quy định. Đối với các trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã bổ nhiệm Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, trợ lý Ban Chỉ huy quân sự cấp xã (mới) có trình độ trung cấp tại nhà trường quân đội có được tiếp tục bổ trí Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, trợ lý Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và hoàn thiện tiêu chuẩn về trình độ đào tạo trong nhiệm kỳ 2025-2030 theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng không? Nếu được tiếp tục bổ trí thì xếp lương đối với các trường hợp có trình độ trung cấp tại nhà trường quân đội nêu trên được thực hiện như thế nào?

4. Lĩnh vực Cải cách tài chính công

4.1. Việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công lập của một số lĩnh vực chưa được Trung ương ban hành đầy đủ, hướng dẫn cụ thể (như lĩnh vực thông tin và truyền thông; văn hóa thể thao và du lịch, đào tạo nghề; ...) dẫn đến các đơn vị còn lúng túng trong việc xây dựng, ban hành và xác định giá dịch vụ sự nghiệp công.

4.2. Việc thực hiện kế hoạch đổi mới và nâng cao năng lực tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

- Tình hình nâng mức độ tự chủ tài chính tại các ĐVSNCL gặp nhiều khó khăn, nhất là trong giai đoạn thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai mới.

- Cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị trước khi sáp nhập, hợp nhất khác nhau (phân loại mức độ tự chủ khác nhau) nên khó khăn trong việc xác định cơ chế tài chính và lộ trình về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi sáp nhập, hợp nhất.

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ thì sau thời kỳ ổn định 5 năm phải thực hiện chuyển đổi, nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp theo lộ trình tại điểm a, b, c “Chuyển ít nhất 30% số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên sang đơn vị nhóm 2; hằng năm, thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước...”.

Do chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ làm giảm nguồn thu của các cơ sở giáo dục, nên việc thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước hằng năm đối với các đơn vị thuộc lĩnh vực giáo dục trên địa bàn là rất khó thực hiện.

- Đối với ngành y tế, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, hầu hết các đơn vị y tế công lập trực thuộc Sở Y tế đều hoạt động có hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chấp hành các quy định của pháp luật và hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, hiện nay, vấn đề khó khăn lớn nhất khi thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh công lập chính là giá dịch vụ khám, chữa bệnh chưa được tính đúng, tính đủ các yếu tố cấu thành: giá dịch vụ khám, chữa bệnh bao gồm 4 yếu tố là chi phí trực tiếp, tiền lương, tiền công, chi phí quản lý, chi phí cho khấu hao thiết bị; tuy nhiên, hiện tại, giá dịch vụ y tế mới kết cấu được 02 yếu tố

là tiền lương, tiền công và các chi phí trực tiếp. Các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thực hiện thu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của nhà nước, trong khi các khoản chi phí rất lớn về công nghệ thông tin, khấu hao tài sản cố định,... chưa được tính vào giá dẫn đến nguồn thu tại các đơn vị không đủ bù đắp chi phí, gần như không có thặng dư để tái đầu tư phát triển.

- Theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thì: *“Đơn vị sự nghiệp công xây dựng phương án tự chủ tài chính trong giai đoạn ổn định 05 năm, phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội do Chính phủ quy định” và “Sau mỗi thời kỳ ổn định (05 năm), các bộ, cơ quan trung ương (đối với đơn vị thuộc trung ương quản lý), UBND cấp tỉnh (đối với đơn vị thuộc địa phương quản lý) có trách nhiệm rà soát, nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị nhóm 3 (trừ đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu) theo lộ trình...”*. Vì phương án tự chủ được thực hiện trong giai đoạn ổn định 5 năm nên việc rà soát nâng mức độ tài chính hàng năm đối với các ĐVSNCL rất khó thực hiện.

5. Lĩnh vực Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại các địa phương cấp xã còn thiếu, chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm; năng lực chuyên môn của đội ngũ công chức phụ trách công tác chuyển đổi số, công nghệ thông tin còn hạn chế nên gặp nhiều khó khăn trong việc quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin và triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số, phục vụ xây dựng chính quyền số tại địa phương.

- Việc số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử (cấp huyện, cấp xã trước đây) và xây dựng Kho lưu trữ số của tỉnh theo quy định gặp khó khăn do kinh phí lớn (kinh phí chỉnh lý tài liệu, kinh phí số hóa; kinh phí hạ tầng kỹ thuật của Kho lưu trữ số).